**Kế hoạch bài dạy tuần 30 lớp 4B**

***(Từ 14/4 đến 18/4/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | **Chủ đề 8: Quan hệ bạn bè**  Những người bạn của em |  |
| 2 | Toán 1 | Tìm phân số của một số (T1) | BT 1,2 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Chẳng phải chuyện đùa | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 1:** Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 21. Phòng tránh đuối nước- tiết 2 | HĐ 2 |
| 3 | Khoa học 2 | Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Tìm phân số của một số (T2) | BT 3,4,5,6 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập chung. Phép nhân phân số (T1) |  |
| 3 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 4 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon |  |
| 2 | LS&ĐL 1 | Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. T1 | HĐ 1,2( SX công nghiệp) |
| 3 | LS&ĐL 2 | Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. T2 | HĐ 2 |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3 |
| 2 | HĐTN | **Chủ đề 8: Quan hệ bạn bè**  Tình cảm bạn bè | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bình đẳng, tôn trọng. |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập (T2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Trả bài viết báo cáo |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập: Luyện tập về lựa chọn từ ngữ |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Phép chia phân số (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập giải toán về tìm phân số của một số |  |
| 3 | Sinh hoạt | **Chủ đề 8: Quan hệ bạn bè**  Đồng hành cùng bạn  Sinh hoạt Đội |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 30:**

***Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở cộng đồng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để giúp đỡ bạn bè, xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình hướng để có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 30***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 29.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 30.  - Mục tuyên dương ***Người tốt việc tốt***  *+ Tuyên dương em Minh Hà 4B Nhặt được tiền nộp tìm người đánh mất.(2.000đ).*  *+ HS lớp 5B nhặt được 5000đ*  *+ Hoàng An và Tuệ lớp 5C nhặt được 20.000đ*  \* Ưu điểm:  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định. Cổng trường thực hiện tốt việc đảm bảo ATGT.  - HS tích cực tham gia tập luyện bài múa hát đồng diễn sân trường, TD giữa giờ.  - Buổi kiểm tra hoạt động tập thể chất lượng tương đối tốt. Đa số học sinh thực hiện đúng đồng phục, nhanh nhẹn, hợp tác tốt với các hiệu lệnh của TPT đội.  - HS thực hiện tương đối tốt Quy định giờ học mới. Sớm hơn 10 phút so với Giờ học cũ.  - Các lớp đã triển khai bài phát thanh măng non tháng 4 mừng 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. 30/4/1975 – 30/4/2025.  - HS tích cực, chủ động mặc đồng phục theo quy định nhà trường.  - Đội viên đeo khăn quàng đầy đủ.  - Không có học sinh vi phạm đi xe trong sân trường.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh hành lang khối lớp 2 có nhiều rác – 2A nhiều.  - Vệ sinh cầu thang HS lớp 5B và HS các lớp khối 4,5 còn lại chú ý vệ sinh sớm đầu giờ.  - HS chưa đoàn kết xảy ra mâu thuẫn giữa lớp 4A và 5A.  - Thể dục giữa giờ HS còn chưa chủ động,tập trung muộn ở các lớp khối 4. động tác tập luyện hời hợt, chưa hợp tác, chất lượng kém – Khánh Chung 3B, Dũng, Hiếu lớp 4C. *Đề nghị các buổi tập GV đứng lớp có mặt hỗ trợ HS tập luyện.*  - Một số lớp có HS chưa thực hiện tốt việc mặc đồng phục cho buổi kiểm tra nền nếp cuối năm của PGD thành phố Chí Linh. Các đc GVCN lưu ý nhắc nhở.  ***- Công tác tuần 30:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa. Dịch sởi.  - Tiếp tục duy trì tốt cổng trường ATGT.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ.  - Thu thập tranh vẽ cuộc thi do Thư viện phát động: “ Em vẽ minh họa cuốn sách mà em yêu thích”.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào “***Nói lời hay làm việc tốt”***.  - Các lớp tổng kết phòng trào Áo ấm tặng bạn, báo cáo hình ảnh về TPT đội.  Mới có các lớp: 1B,1C,4B,5C  - Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975.  - Tổ chức làm phong bì thư chủ điểm về “ Hòa Bình”  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4A trực ban 3 cầu thang tuần 30. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)*** Trực đầu giờ trước giờ truy bài.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 30. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |
| **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **-** Mục tiêu: Nêu được những việc em đã làm để thể hiện tình đoàn kết với bạn bè, tạo nên tình bạn đẹp.  **-** Cách tiến hành: | |
| ? Em tự thấy em đã xây dựng được tình bạn đẹp với những người bạn xung quanh em chưa?  ? Em đã làm được những việc gì để xây dựng tình bạn đó?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Viết được cảm nhận của em về tình bạn với những người bạn xung quanh em.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh sau và chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được từ bức tranh:    ! Học sinh thực hành lấy số hình tròn trên bộ đồ dùng học tập.  ? Cần phải lấy ra bao nhiêu hình tròn?  - GV hướng dẫn HS: Để biết lấy ra bao nhiêu hình tròn, ta cũng có thể thực hiện phép nhân sau: 12  ! Em hãy dự đoán xem kết quả của phép nhân trên.  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới:Tìm phân số của một số ( Tiết 1) | - HS quan sát tranh, thực hiện chia sẻ với bạn cùng bàn:  + Có 12 hình tròn. Hãy lấy ra số hình tròn đó.  + HS thực hành theo bàn.  + 4 hình tròn  12  = 4  + HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)**  **-** Mục tiêu: + HS biết cách tìm phân số của một số.  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV nêu nhiệm vụ: **Có 12 hình tròn. Tìm của 12 hình tròn đó.**  ! Thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trên.  ! Trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh và chốt cách làm đùng, hay.  **- GV gợi ý HS cách làm khác:**  **?** 12 : 3 = 4, rồi lấy 4  2 = 8. Ta có thể viết gộp lại thế nào?  ? Biết thức ( 12 : 3)  2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?  - GV chốt: Đây chính là một cách tìm của 12; cũng chính là một cách tìm phân số của một số.  ! Nêu cách tìm của 12?  ? Vậy muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  Lưu ý HS: Khi làm bài và trình bày bài dạng này ta trình bày theo đúng quy tắc.  ! Lấy ví dụ về cách tìm phân số của một số.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | + HS đọc lại nhiệm vụ thầy cô giao.  + HS thảo luận nhóm 4  + Đại diện các nhóm trình bày một số cách làm. Ví dụ như:  \* Tìm của 12 hình tròn là 4 hình tròn. Sau đó lấy 4  2 = 8 hình tròn. Vậy của 12 hình tròn là 8 hình tròn.  \* Ta lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4  2 = 8. Vậy của 12 hình tròn là 8 hình tròn.  - HS lắng nghe  ( 12 : 3)  2  12  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Ta lấy 12 nhân với phân số  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + HS lắng nghe.  + HS làm bảng con  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS củng cố lại cách tìm phân số của một số. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể để khắc sâu kiến thức.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  **Số?**    + của 10 ngôi sao là mấy ngôi sao?  + của 12 hình vuông là mấy hình vuông?  - GV chốt cách tính và nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 1 rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  + của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.  + của 12 hình vuông là 12 hình vuông.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng tìm phân số của một số. |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:    ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  a; ? của 18 là bao nhiêu?  ? của 42 là bao nhiêu?  b; ? của 20 là bao nhiêu?  ? của 21 là bao nhiêu?  c; ? của 35 là bao nhiêu?  ? của 36 là bao nhiêu?  - GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ? Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì?  ! Nêu lại cách tìm phân số của một số.  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Tìm phân số của một số.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  + của 18 là 9  + của 42 là 6  + của 20 là 15  + của 21 là 9  + của 35 là 14  + của 36 là 8  - GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  + Tìm phân số của một số.  - Vài HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ mang 100 000 đồng đi chợ. Mẹ đã mua hàng hết số tiền mẹ mang đi. Vậy em tính xem mẹ đã mua hàng hết bao nhiêu tiền?  - GV mời cả lớp suy nghĩ và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mẹ đã mau hàng hết 75 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả và cách tính.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc 01: CHẲNG PHẢI CHUYỆN ĐÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng / phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta).

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên các bộ phận của sự vật trong bài.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý mẹ và người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “12 con giáp” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến mấy con giáp?  + Con giáp nào phi nước đại và hí vang trời?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích về 12 con giáp và hình ảnh con ngựa để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video 12 con giáp.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nhắc đến 12 con giáp.  + Con giáp Ngọ (con ngựa) phi nước đại và hí vang trời  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng / phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta).  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - GV HD đọc: Giọng đọc vui nhộn, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ chỉ tên gọi bộ phận của sự vật, từ chỉ hành động (nhai, ngửi, mở..). Đọc chậm rãi ở câu cuối.  - GV giải nghĩa từ khó: *hoa gọng vó* và những từ ngữ khác HS chưa hiểu.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Gọi 1 HS đọc bài.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  1. Câu thơ “Cái chai không đầu / Mà sao có cổ” nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?  2. Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?  - GV mời HS phát biểu, mỗi HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.  VD: Cái cào có răng không dùng để nhai.  Cái thuyền có mũi không dùng để ngửi.  3. Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?  - GV hướng dẫn: Em thích câu thơ;  “Gọi là bánh xe / mà không ăn được” vì bánh là thứ để ăn nhưng bánh xe thì không ăn được.  4. Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi ‘lạ” như trong bài thơ.  - GV hướng dẫn:  + *Mũi dao, mũi kéo* không ngửi được.  + Miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được.  - GV giải thích thêm: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật; gọi chân bàn, chân ghế, chân tủ vì các bộ phận này có đặc điểm giống chân của con người hoặc con vật.  - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, tác muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.  **-** GV hướng dẫn đọc diễn cảm: Nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ yêu thích. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc bài.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.  1. *Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên mootjbooj phận của cái chai. (Tại sao lại gọi là cổ chai?*  2. *Tác giả phát hiện ra hiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tú, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó.*  - HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS kể tên.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Xung quanh chúng ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc bài thơ, bài văn, bài báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào Phiếu đọc sách. (GV phát Phiếu đọc sách cho HS).  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1 Tiếng Việt 3**

**Bài viết 1: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg).

- Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung viết đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về sản phẩm khẩu trang.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung video để dẫn dắt vào bài:+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để làm gì?+ Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng sản phẩm?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video về sản phẩm khẩu trang. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trong video.+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để mọi người biết cách sử dụng.+ ????+ HS trả lời theo suy nghĩ. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg).  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**  - GV mời 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1.  - GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi:  + Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?  + Bản hướng dẫn đó nêu mấy bước thực hiện, công việc cụ thể của mỗi bước là gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **Hoạt động 2: Viết tiếp bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**  - GV mời 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2  - GV đặt hỏi:  + Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” giống với hướng dẫn nào của BT?  + Bản hướng dẫn này khác với bản hướng dẫn ở BT 1 chỗ nào?  + Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này?  - GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.  - GV hướng dẫn;  + Tiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.  + Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng.  - GV gọi một số HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý. | | - 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi.  + Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm: Khẩu trang.  - Đại diện nhóm trình bày.  - 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2.  + *Bước 1.*  *+ Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh họa.*  *+ Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo).*  *-* HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.  + Phát triển năng lực văn học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 3.  - GV mời HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi:  + Hình ảnh trong BT 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?  - GV giải thích thêm: *Áo phao rất cần thiết khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn*.  + Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)?  + Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh hướng dẫn sử dụng áo phao?  - GV yêu cầu HS viết vào vở.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi.  + *Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao.*  + *Cần thực hiện 3 bước:*  *Bước 1: Khoác áo phao vào người*  *Bước 2: Cài khóa dưới*  *Bước 3: Cài khóa trên*  + *Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình.*  - HS viết vào vở.  - HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chọn và viết giới thiệu một sản phảm.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem 1 vài bản tin về tình hình trẻ em bị đuối nước và yêu cầu HS trả lời câu hỏi  + Vì sao các em HS trong video lại bị đuối nước ? Cần làm gì để tránh bị đuối nước?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi  + Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) An toàn khi đi bơi hoặc tập bơi**  **Hoạt động: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC thực hiện theo nhóm 2 thực hiện các nhiệm vụ:  + Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.  + Hãy viết cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa đi bơi, sau khi đi bơi về. Em hãy tự đánh giá bản thân đã làm tốt hoặc chưa tốt những điều mà em đã cam kết.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo  - GV nhận xét chung, kết luận những nguyên tắc khi đi bơi hoặc tập bơi. | - 1HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện thảo luận và làm nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  + Một số nguyên tắc khi trẻ em đi bơi hoặc tập bơi:  - Không bơi khi quá đói hoặc quá no.  - Khởi động kĩ trước khi bơi.  - Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ.  - Bơi lội ở nơi quy định.  - Không bơi khi ốm, mệt.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ ngay sau khi bơi.  A white grid with black text  Description automatically generated  - 2-3 HS nhắc lại nguyên tắc. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hệ thống cho HS kiến thức về an toàn khi đi bơi.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập kiến thức về an toàn khi đi bơi.**  - HS thực hiện theo nhóm 4.  - GV yêu cầu HS nêu nhưng việc em nên làm trước khi đi bơi, trong khi bơi và sau khi bơi. Vì sao?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS thảo luận và làm ra bảng phụ.  **-** Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến  Những việc em nên làm:  - Trước khi đi bơi:  + Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  + Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  + Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi.  + Nhờ người lớn giám sát để đuọc phát hiện kịp thời nếu không may xảy ra sự cố.  - Trong khi bơi:  + Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  + Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những noi có nguy hiểm.  - Sau khi bơi:  + Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  + Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |
| **GV kết luận bài học :**  *Để phòng tránh đuối nước: Nên mặc áo phao khi đi thuyền đò...;học cách giữ an toàn dưới nước; khi gặp người đuối nước cần nhanh chóng tìm kiếm sự hỗ trợ. Không chơi đùa quanh ao, hồ, hố nước sâu; không đi bơi ở sông, suối; không lội qua sông, suối khi mùa lũ. Thực hiện các nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.* | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những nguyên tắc an toàn khi đi bơi. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.

- Đưa ra được cách xử lí tình huống về vận động người thân trong gia đình ăn uống cân bằng, lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được cách lựa chọn thực phẩm an toàn, chế độ ăn uống lành mạnh, cách phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống khi gia đình có chế độ ăn uống không hợp lí, phòng tranh bị đuối nước khi đi chơi với gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức ăn uống lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Con người và sức khỏe.

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách chăm sóc sức khỏe của bản thân qua việc ăn uống hợp lí, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, phòng tránh đuối nước và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  \* Mục tiêu  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| \* Cách tiến hành  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: *“Lợi ích của việc ăn rau”.*  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  + Bạn nhỏ trong bài hát bị bệnh gì?  + Để hết bị đau bụng, bạn nhỏ đã ăn những loại thức ăn nào?  + Khi ăn uống, chúng ta cần phải để ý đến điều gì?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Chúng ta đã được học những kiến thức về dinh dưỡng ở người như:* *vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, chế độ ăn uống lành mạnh để bảo về sức khỏe cũng như là phòng tránh đuổi nước. Và để hệ thống lại những kiến thức mà các bạn đã học thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  *“ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn nhỏ trong bài hát bị đau bụng.*  *+ Để hết bị đau bụng, bạn nhỏ đã ăn các loại rau, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa,…*  *+ Khi ăn, uống chúng ta cần phải chú ý đến việc lựa chọn thực phẩm sao cho an toàn, nên ăn đầy đủ các loại thức ăn để cung cấp đủ chất cho cơ thể,…*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Luyện tập:**  *2.1 Chơi trò chơi “Hái hoa”*  \* Mục tiêu:  - Hệ thống lại các kiến thức về dinh dưỡng ở người và phòng tránh đuối nước.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | |
| \* Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 6 nội dung dưới đây:    - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm:  PHIẾU HỌC TẬP  Trình bày những kiến thức đã học của em về chủ đề mà nhóm chọn:   |  |  | | --- | --- | | Chủ đề | Nội dung đã học | | ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ........................... | .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  ......................................... | |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe. |
| 2.2 *Xử lý tình huống và trả lời câu hỏi*  \* Mục tiêu  - Đưa ra được cách xử lí tình huống về vận động người thân trong gia đình ăn uống cân bằng, lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước. | |
| \* Cách tiến hành  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 trang 90.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu thảo luận cách xử lí cho từng tình huống và giải thichs vì sao lựa chọn cách xử lí đó.  - Hết thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên. Sau đó đưa ra giải thích vì sao lại chọn cách xử lí đó.  - Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. Chuẩn bị bài tiếp theo. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên.  *a) Một thành viên trong gia đình thường xuyên ăn thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau.*  - Cách xử lí:  + Giải thích cho người thân hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  + Giải thích cho người thân biết thức ăn khác nhau chứa năng lượng và chất dinh dưỡng khác nhau.  🡪 Vận động người thân nên ăn uống cân bằng, lành mạnh. Ăn cả các thức ăn như: cá, rau củ quả để phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng: Bệnh thiếu máu sắt.  - Giải thích lí do: Nếu chỉ ăn một mình thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau thì sẽ không có đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể dễ bị bệnh thiếu máu sắt nên cần phải ăn các thức ăn có chứa sắt như cá, rau củ quả,..  *b) Khi em cùng gia đình lên một chiếc thuyền chuẩn bị qua sông nhưng em không thấy người lái thuyền phát áo phao cho mọi người.*  - Cách xử lí:  + Em sẽ lên tiếng yêu cầu người lái thuyển phát áo phao cho mọi người để đảm bảo an toàn, nếu không có áo phao thì sẽ không lên thuyền.  - Giải thích lí do: Khi lên thuyền mà không có áo phao thì nếu như thuyền gặp các vấn đề như: lật thuyền, chìm thuyền thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên cần phải có áo phao đầy đủ khi đi trên thuyền, đò.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải một số bài toán liên quan đến tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” để trả lời các câu hỏi sau:  ? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  ? của 21 là bao nhiêu?  ? của 35 quyển vở là bao nhiêu quyển vở?  ? của 36 cái kẹo là bao nhiêu cái kẹo?  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Tìm phân số của một số ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + của 21 là 9.  + của 35 quyển vở là 14 quyển vở.  + của 36 cái kẹo là 8 cái kẹo.  + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá**: **( Làm việc nhóm)**  **-** Mục tiêu: + HS biết cách tìm phân số của một số để giải một số bài toán có liên quan.  + Rèn cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, tư duy toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV nêu bài toán: **Một hộp có 12 quả bóng bàn. Hỏi số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng.**  ! Đọc đề bài toán  ! Thảo luận nhóm 2 tìm hiểu đề bài và tìm cách giải bài toán trên.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  ? Theo bạn, để tìm số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng ta làm phép tính gì?  ? Kết quả của phép tính trên là bao nhiêu?  ! Trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt cách làm đúng và hướng dẫn học sinh cách đặt lời giải và trình bày bài toán.  ? Bài toán trên giúp em rèn kĩ năng gì? | + HS đọc bài toán.  + HS thảo luận nhóm 2  + Một hộp có 12 quả bóng bàn.  + Tìm số quả bóng bàn trong hộp.  + Ta làm phép nhân phân số của một số: 12  + Kết quả của phép tính trên bằng 9  + Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  số quả bóng bàn trong hộp là:  12  = 9 ( quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn.  + Kĩ năng tìm phân số của một số; đặt lời giải và trình bày bài toán. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS củng cố lại cách tìm phân số của một số. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể liên quan đến cuộc sống hàng ngày.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài khoa học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 3 rèn cho em kĩ năng gì?  ! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  + Khôi hái được 48 quả dâu tây, Khôi đã ăn số quả dâu tây hái được.  + Hỏi Khôi đã ăn bao nhiêu quả dâu tây?  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Bài giải  Khôi đã ăn số quả dâu tây là:  48  = 18 ( quả)  Đáp số: 48 quả dâu tây  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở nháp.  ! Đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  ! Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn trong cùng bàn.  - GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS khi trình bày bài giải.  ? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Bạn Ngọc mua 16 tờ giấy thủ công có các màu khác nhau, trong đó số tờ giấy có màu vàng.  + Hỏi bạn Ngọc mua được bao nhiêu tờ giấy thủ công có màu vàng?  - HS làm bài vào vở nháp  - Vài HS đọc bài làm của mình.  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  + Tìm phân số của một số. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4 – Cá nhân**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  ? Quyển sách có bao nhiêu trang sách?  ? Chị Huyền đã đọc được bao nhiêu phần số trang sách?  ? Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm thế nào?  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  - GV mở rộng cho HS cách làm khác:  + Số trang sách chị Huyền chưa đọc bằng số phần số trang sách của quyển sách là:   1. = ( số trang sách của quyển sách)   + Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328  = 82 ( trang sách)  Đáp số: 82 trang sách. | - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  + Quyển sách có 328 trang sách.  + Chị Huyền đã đọc được số trang sách.  + Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm như sau:  Bước 1: Tìm số trang sách chị Huyền đã đọc.  Bước 2: Tìm số trang sách chị Huyền chưa đọc.  - HS nghe và ghi nhớ.  Bài giải  Số trang sách chị Huyền đã đọc là:  328  = 246 ( trang sách)  Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328 – 246 = 82 ( trang sách)  Đáp số: 82 trang sách.  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6: Trò chơi: Ai nhanh nhất?**  ! Đọc đề bài  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  **-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Ai nhanh nhất?”để hoàn thành bài tập 6:Suy nghĩ trình bày các bước giải và tìm kết quả của bài toán trên nhanh nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?  ! Nêu lại cách tìm phân số của một số.  **-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài  + Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng. Xe thứ hai chỉ chở được số thùng hàng bằng số thùng hàng xe thứ nhất chở.  + Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?  - HS suy nghĩ trong 2 phút. Bạn nào nghĩ ra nhanh nhất sẽ trình bày trước lớp.  Xe thứ hai chở được số thùng hàng là: 18  = 12 ( thùng hàng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là:  18 + 12 = 30 ( thùng hàng)  Đáp số: 30 thùng hàng  + Tìm phân số của một số.  - 2 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP CHUNG. PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cộng, trừ hai phân số. Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập. Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.  *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế . *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 2; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 28  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Luyện tập, thực hành**  **Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện làm cá nhân vào vở  GV chốt củng cố cách tính giái trị biểu thức.  **Bài 2: Phân số thích hợp điền vào chỗ chấm …**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Củng cố tính chất giao hoán của phép nhân phân số.  **Bài 3: Viết vào chỗ trống cho thích hợp:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS suy nghĩ làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  GV Củng cố tính chất kết hợp của phép nhân phân số.  **Bài 4: Tính**  **HS đọc yêu cầu**  **HS làm vở**  **HS báo cáo kết quả bằng trò chơi truyền điện.**  Củng cố phép nhân phân số.  **GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương HS**  **Bài 5: Tính**  **HS đọc yêu cầu**  **Hướng dẫn HS cách làm**  Củng cố nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số.  **GV cùng lớp chữa bài, chốt kiến thức**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS nêu kết quả  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chia sẻ kết quả  HS đọc yêu cầu  **HS làm vở**  HS tham gia chơi.  HS đọc  HS làm vở  HS chia sẻ bài  HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: GU-LI-VƠ Ở XỨ SỞ TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể.

- Hiểu nội dung câu chuyện: *Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.*

- Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện *Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon*.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu “*Gu-li-vơ* d*u kí*” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung.  + Gu-li-vơ là ai?  + Gu-li-vơ có những chuyến phiêu lưu như thế nào?  + Gu-li-vơ đã làm gì khi lạc vào xứ sở tí hon?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  + Là một nhân vật trong cuốn truyện “Gu-li-vơ du kí”.  + ???  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể.  + Hiểu nội dung câu chuyện: *Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.*  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh họa trong SGK.  - GV giải nghĩa từ khó, viết tên Li-li-pút, Bli-phút lên bảng để HS dễ theo dõi câu chuyện.  - GV chỉ vào tranh kể lại lần 2, lần 3. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh theo lời kể. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.  + Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh và để kể và trao đổi câu chuyện.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh để kể và trao đổi câu chuyện.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc câu hỏi gợi ý trong SGK.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?  b) Tại sao Gu-li-vơ cố thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?  c) Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc câu hỏi.  + HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ Gu-li-vơ là một người khổng lồ.  b) Vì anh yêu hòa bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước.  c) HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: Người khổng lồ hòa bình / người khổng lồ nhân hậu / chàng thủy thủ khổng lồ / nhà thám hiểm may mắn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương, giúp đỡ mọi người trong cuộc sống từ những việc làm nhỏ nhất.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện những việc làm tốt, thương yêu giúp đỡ em (hoặc giúp anh, chị) để bố mẹ vui lòng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử và Địa lí 1**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu vắn tắt nội dung vào bài trang 99 SGK, HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ.  H: Vì sao nơi đây nổi tiếng về các sản phẩm này?  - GV dẫn dắt vào bài. | | - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.  + Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp.  + Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Dân cư**  **\* Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin và với hiểu biết của bản thân thảo luận và cho biết:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất**  **\* Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS cả lớp làm việc nhóm 4, đọc thông tin và quan sát hình 2 trang 100 SGK:  + Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và nêu sự phân bố của chúng.    + Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại kiến thức:  + Nam Bộ là vùng công nghiệp phát triển nhất cả nước, có nhiều trung tâm công nghiệp lớn.  + Nguyên nhân: Có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng.  + Các ngành công nghiệp phát triển: khai thác dầu mỏ, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,.. | | - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Các dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa.  + Đây là vùng có số dân nhiều nhất trong các vùng của nước ta. Dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và các dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ: khai thác dầu mỏ, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,..  (HS chỉ trên bản đồ sự phân bố của một số ngành công nghiệp)  + Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta vì có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng.  - Đại diện các nhóm trình bày, thực hiện chỉ trên bản đồ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Tìm hiểu về trang phục của người dân Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng sử dụng lược đồ, xác định các ngành công nghiệp ở Nam Bộ trên bản đồ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về trang phục của người dân Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau trao đổi và mô tả trang phục của người dân Nam Bộ.  - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.  **Hoạt động 2: Xác định trên lược đồ hình 2 sự phân bố các ngành công nghiệp của vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau trao đổi và chỉ trên lược đồ hình 2 sự phân bố các ngành công nghiệp của vùng Nam Bộ.  - GV tổ chức cho HS thực hiện trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương | | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau mô tả.  - HS cùng nhau chia sẻ  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên lược đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên lược đồ hình 2 vị trí của các tỉnh có nhiều ngành công nghiệp (dệt may, khai thác dầu mỏ, hóa chất,...) do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Lịch sử và Địa lí 2**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”, HS bốc thăm trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  + Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - GV dẫn dắt vào bài. | | - HS lắng nghe luật chơi và lên thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi.  + Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất (tiếp theo)**  **\* Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV chia lớp thành các nhóm phân công nhiệm vụ:  + Nhóm 1,2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:  Câu 1: Sản xuất của vùng Nam Bộ có đặc điểm gì?  Câu 2: Quan sát hình 3 trang 101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ sự phân bố của chúng trên lược đồ.    + Nhóm 3,4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 trang 101 SGK, trả lời các câu hỏi:  Câu 1: Nêu những tỉnh trồng nhiều lúa ở Nam Bộ?  Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước?  + Nhóm 5,6: Tìm hiểu việc nuôi trồng thuỷ sản vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3,4,5 trang 101, 102 SGK, trả lời các câu hỏi:    Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng thủy sản vùng Nam Bộ.  Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi thủy sản lớn nhất cả nước.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức:  + Sản xuất của vùng Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | | - HS sinh hoạt nhóm 6, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:  + Sản xuất của vùng Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng.  + Một số cây trồng ở Nam Bộ là: lúa, cây ăn quả, cao su, hồ tiêu, điều,...  + Một số vật nuôi ở Nam Bộ là: trâu, bò, vịt, gà, lợn,...  + Các tỉnh trồng nhiều lúa ở Nam Bộ là: Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước vì có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng khoa học, kĩ thuật vào sản xuất,...  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.  + Nam Bộ trở thành vùng nuôi thủy sản lớn nhất cả nước là do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).  + Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bảng theo gợi ý (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thực hiện cá nhân vào phiếu học tập, 1 HS thực hiện vào phiếu lớn:   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động sản xuất của vùng Nam Bộ | Điều kiện phát triển | | Sản xuất công nghiệp |  | | Sản xuất lúa |  | | Nuôi trồng thủy sản |  |   - GV mời cá nhân đứng lên trình bày, cả lớp theo dõi  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện cá nhân theo yêu cầu.    - HS theo dõi,  - HS quan sát, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4 trang trí áp phích giới thiệu về hoạt động sản xuất của người dân ở Nam Bộ theo gợi ý:  - Lựa chọn một hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ.  - Tìm và chọn lọc thông tin, tranh ảnh về hoạt động sản xuất mà em chọn.  - Sắp xếp tranh ảnh, thông tin vào áp phích để giới thiệu về hoạt động sản xuất đó.  - Trang trí và hoàn thiện áp phích.  + GV mời từng nhóm lên giới thiệu về áp phích của nhóm mình (2-3 nhóm).  + Nhận xét kết quả các nhóm, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe cách thực hiện.  - Các nhóm lần lượt giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 83: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa tặng sao” để trả lời các câu hỏi sau:  ? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  ? của 28 là bao nhiêu?  ? của 35 là bao nhiêu?  ? của 32 là bao nhiêu?  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Luyện tập ( Tiết 1) | - HS chơi trò chơi.  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + của 28 là 16.  + của 35 là 21.  + của 32 là 12.  + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS củng cố lại cách tìm phân số của một số. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể liên quan đến cuộc sống hàng ngày.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài giải toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) .  a, của 14 hình thoi là bao nhiêu hình thoi?  của 18 bông hoa là bao nhiêu bông hoa?    b, của 18 là bao nhiêu?  của 64 là bao nhiêu?  của 42 là bao nhiêu?  cuả 27 là bao nhiêu?  của 80 là bao nhiêu?  của 96 là bao nhiêu?  - GV gọi HS nối tiếp trả lời các câu hỏi trên và nêu cách làm đối với từng phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 1 rèn cho em kĩ năng gì?  ! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  + Điền số thích hợp vào ô trống.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  + 6 hình thoi  + 15 bông hoa  + của 18 là 6  + của 64 là 8  + của 42 là 12  + cuả 27 là 12  + của 80 là 48  + của 96 là 60  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng về tìm phân số của một số.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Tìm của 15 kg.  Bước 1: Tìm của 15.  Ta có của 15 là: 15  = 10.  Bước 2: Kết luận:  Vậy của 15 kg là 10 kg.  - GV lưu ý HS: Đây là dạng tìm phân số của một số đo đại lượng.  - GV mời cả lớp làm bài vào bảng con  ( GV chia theo bàn, mỗi HS làm 1 phép tính).  ! Đọc bài làm của mình trước lớp.  a, của 20 km.  b, của 28 g.  c, của 100 ml.  d, của 640 tấn  e, của 40 m2  g, của 1 giờ.  ( GV hướng dẫn kĩ ý g)  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS nắm chắc các bước làm dạng toán này.  ? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Tính ( theo mẫu)  - HS quan sát và lắng nghe, cùng GV thực hiện các bước.  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào bảng con  - HS lần lượt đọc bài làm của mình.  a, Ta có của 20 là: 20  = 5.  Vậy của 20 km là 5 km.  b, Ta có của 28 là: 28  = 4.  Vậy của 28 g là 4 g.  c,Ta có của 100 là: 100  = 30.  Vậy của 100 ml là 30 ml.  d, Ta có của 640 là:640  = 480.  Vậy của 640 tấn là 480 tấn  e, Ta có của 40 là 40  = 25  Vậy của 40 m2 là 25 m2  g, Đổi 1 giờ = 60 phút  Ta có của 60 phút là: 60  = 40  Vậy của 1 giờ là 40 phút.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  + Tìm phân số của một số. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 4**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  ? Mai tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  ? Mai đã dùng bao nhiêu phần số tiền đó để mua đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới?  ? Bài toán yêu cầu làm gì?  ? Muốn biết Mai còn lại bao nhiêu tiền, ta làm thế nào?  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  ? Còn cách làm khác không?  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  + Mai tiết kiệm được 980 000 đồng.  + Mai đã dùng số tiền để mua sách đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới.  + Tính số tiền còn lại của Mai.  + Muốn biết Mai còn lại bao nhiêu tiền, ta làm như sau:  Bước 1: Tìm số tiền Mai đã dùng để mua đồ dùng tập.  Bước 2: Tìm số tiền còn lại của Mai.  - HS nghe, và ghi nhớ.  Bài giải  Số tiền Mai đã dùng để mua sách vở và đồ dùng học tập là:  980 000  = 392 000 ( đồng)  Số tiền Mai còn lại là:  980 000 – 392 000 = 588 000( đồng)  Đáp số: 588 000 đồng.  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - HS trả lời:  + Số tiền Mai còn lại bằng số phần số tiền Mai tiết kiệm được là:   1. = ( số tiền của Mai)   + Số tiền mai còn lại là:  980 000  = 588 000 (đồng)  Đáp số: 588 000 đồng. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đi chợ về mua cho em 1 gói kẹo. Em bóc ra đếm thì gói kẹo có 20 cái kẹo. Mẹ bảo: “Con chia cho em Bo số kẹo đó”. Vậy em tính xem phần của em được bao nhiêu cái kẹo?  - GV mời HS cả lớp viết kết quả vào bảng con.  + Đáp án: 8 cái kẹo  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS viết kết quả vào bảng con.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TÌNH CẢM BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

\*Giáo dục QCN: Quyền được bình đẳng, tôn trọng. Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động giúp học sinh thêm đoàn kết, yêu thương bạn bè và có hành động tốt xây dựng mối quan hệ tình bạn thân thiết.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc đoàn kết, hợp tác với bạn bè.  + Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các học sinh trong lớp.  + HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” để duy trì và phát triển quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.  - GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau).  - GV phôt biến luật chơi:  + Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;  + Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;  + Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;  + Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.  GV lưu ý: Người chơi chỉ được dùng lưng đỡ bóng. Bóng bay bị rơi, vỡ trên đường hoặc bò ra ngoài rổ là phạm quy.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.  - GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.  - GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.  ? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?  ? Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?  ? Trò chơi này có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè. | | - HS quan sát  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi  - Các đội tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Vui, phấn khởi, ...  - Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.  - Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)**  ! Đọc yêu cầu trong sách giáo khoa trang 86  ! Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:    - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)  + Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn  + Dự kiến thời gian thực hiện.  ! Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Tình bạn có vị trí quan trọng với mỗi chúng ta. Các em hãy cùng bạn bè của mình tham gia thật nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, rèn luyện bản thân. Qua các hoạt động đó, các em sẽ thêm hiểu nhau, quý mến, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau được nhiều hơn trong học tập và trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh cùng bạn thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” đã xây dựng. | - Vài HS đọc yêu cầu.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Nêu được những việc em đã làm để góp phần vun đắp tình bạn và để thể hiện tình đoàn kết với bạn bè.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  ! Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết  - Qua bài học em thấy mỗi chúng ta có quyền gì?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - Quyền được bình đẳng, tôn trọng. Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết cách sử dụng từ ngữ để viết lời hướng dẫn sử dụng một sản phẩm: đội mũ bảo hiểm, các luộc rau muống, đánh răng đúng cách.

- Viết được các bước đội mũ bảo hiểm, luộc rau muống, đánh răng.

- Rèn kĩ năng nói câu, viết đoạn văn theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết trình bày cách sử dụng một sản phẩm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu, viết đoạn văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Video cách đội mũ bảo hiểm, luộc rau muống (Bài 1 + 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV cho HS hát bài : Lớp chúng ta đoàn kết. | - HS hát. |
| **B. Luyện tập**  Bài 1. Viết lời hướng dẫn các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS xem video cách đội mũ bảo hiểm.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để viết các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách dưới dạng sơ đồ tư duy.  - GV cho HS trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, chốt lại các bước. | - HS đọc yêu cầu.  - Xem video cách đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS thảo luận nhóm. Viết các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách dưới dạng sơ đồ tư duy.  - Trình bày kết quả. |
| \* Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách:  - Bước 1: cần thử mũ trước để chọn mũ phù hợp , vừa với kích cỡ đầu. Mũ phù hợp là phần lót sẽ vừa với đầu của mình ở phần trước, sau, hai bên và trên đỉnh đầu. Không gây đau nhức, khó chịu hoặc dễ dàng bị đẩy về phía sau.  - Bước 2: đội mũ lên đầu sao cho vành trước của nón song song với chân mày. Phần nón nên cách chân mày khoảng 2 ngón tay là đạt chuẩn.  - Bước 3: Điều chỉnh quai nón sao cho phù hợp với gương mặt. Cài quai nón sao cho phần mũ lót vừa khít dưới cằm. Hai bên quai ôm sát với thùy tai của bạn.  - Bước 4: Kiểm tra lại quai nón bằng cách đưa hai ngón tay vào giữa cằm và quai nón. Nếu đưa hai ngón tay vào vừa là bạn đã đội mũ đúng cách. Không nên cài quai quá chật hoặc quá lỏng để tránh gây khó chịu và tránh nón bị văng ra ngoài.  \* Liên hệ, giáo dục: Cần đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, chấp hành nghiêm các quy định khi tham gia giao thông.  Bài 2: Em hãy nêu các bước luộc rau muống sau đó viết lại thành một đoạn văn hoàn chỉnh.   |  |  | | --- | --- | | - GV cho HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để viết các bước luộc rau muống dưới dạng sơ đồ tư duy.  - GV cho HS trình bày kết quả.  - Tổ chức cho HS viết đoạn văn hướng dẫn cách luộc rau muống đảm bảo ngon và giữ được vi – ta – min.  - GV mời HS đọc bài viết, yêu cầu lớp nhận xét, sửa cách dùng từ, đặt câu.  - GV đưa bài mẫu, cho HS xem video cách luộc rau muống. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm. Viết các bước luộc rau muống dưới dạng sơ đồ tư duy.  - Bước 1: Sơ chế rau muống  Rau muống cắt rễ, bỏ lá hư, nhặt ngọn, thân và lá cắt khúc. Tiếp theo ngâm nước muối trong 7 phút, rửa sạch lại và để ráo.  - Bước 2: Luộc rau muống  Đun sôi 700ml nước, thêm 1 muỗng cà phê muối. Khi nước sôi, cho rau vào luộc trong 5 phút. Dùng tay bấm vào cọng rau, nếu thấy mềm thì đã chín.  - Trình bày kết quả.  - Hs viết đoạn văn.  - Một số bạn trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, sửa cách dùng từ, đặt câu.  - HS theo dõi bài viết mẫu. Xem video. | | |
| Bài viết cách luộc rau muống:  Rau muống là một loại rau thông dụng nhất của người Việt Nam. Cách luộc rau muống tưởng chừng như đơn giản nhưng để giữ được độ xanh tươi, giòn lâu, không bị thâm đen và không bị mất chất dinh thì ít người biết cách. Sau đây là cách luộc rau muống ngon. Rau muống cắt rễ, bỏ lá hư, nhặt ngọn, thân và lá cắt khúc. Tiếp theo ngâm nước muối trong 7 phút, rửa sạch lại và để ráo. Đun sôi 700ml nước, thêm 1 muỗng cà phê muối. Khi nước sôi, cho rau vào luộc trong 5 phút. Dùng tay bấm vào cọng rau, nếu thấy mềm thì đã chín. Món rau muống dân dã với cọng rau muống xanh giòn, hương vị đặc trưng. Sẽ thơm ngon hơn khi chấm kèm cùng nước mắm tỏi ớt, ăn cực kỳ đưa cơm.  **C. Vận dụng**  Bài 3: Em hãy viết lời hướng dẫn đánh răng đúng cách. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | HS nêu yêu cầu. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe về cách đánh răng. | - HS nói cho nhau nghe trong nhóm 2. |
| - YC HS tự viết đoạn văn. | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - GV theo dõi, kèm cặp, giúp đỡ HS. |  |
| - YC HS trình bày bài viết trước lớp | 3 – 5 HS trình bày bài |
|  | HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét bài viết của các bạn, nhận xét cách dùng từ, đặt câu. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 83: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chia làm 3 đội, mỗi đội 4 bạn để chơi trò chơi “**Tiếp sức đồng đội”** để nối bài toán ở cột A với kết quả ở cột B cho phù hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | của 30 tấn là: |  | 16 tấn | | của 21 tấn là: |  | 15 tấn | | của 40 tấn là: |  | 6 tấn | | của 28 tấn là: |  | 1. tấn |   - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Luyện tập ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.  + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  - Mục tiêu:+ Giúp HS củng cố lại cách tìm phân số của một số. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể liên quan đến cuộc sống hàng ngày.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài giải toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra cách giải bài toán ( Chỉ làm phép tình vào Bảng con).  ! Trình bày hoàn chỉnh bài toán bằng lời.  - GV nhận xét, tuyên dương HS và chốt cách làm đúng.  - GV khuyến khích HS tìm thêm cách khác.  ? Bài tập 4 rèn cho em kĩ năng gì?  ! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4  + Nhà chú Toàn thu hoạch được 660 kg cà phê. Chú Toàn đã bán được số cà phê đó.  + Chú Toàn còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Vài HS vừa cầm bảng vừa trình bày bài toán bằng lời.  Chú Toàn đã bán được số ki-lô-gam cà phê là:  660  = 440 (kg)  Chú Toàn còn lại số ki-lô-gam cà phê là: 660 - 440 = 220 (kg)  Đáp số: 220 kg cà phê  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 2, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  ? Tổng diện tích vườn trồng rau là bao nhiêu?  ? Diện tích trồng cà rốt chiếm bao nhiêu phần tổng diện tích vườn?  ? Diện tích trồng dưa chuột chiếm bao nhiêu phần tổng diện tích?  ? Bài toán yêu cầu làm gì?  ? Muốn tính được diện tích trồng cà rốt và diện tích trồng dưa chuột, ta áp dụng kiến thức gì?  - GV mời đại diện nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS. | - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu.  + Tổng diện tích vườn là 360 m2.  + Diện tích trồng cà rốt chiếm tổng diện tích vườn.  + Diện tích trồng dưa chuột chiếm tổng diện tích vườn.  + Tính diện tích trồng cà rốt.  + Tính diện tích trồng dưa chuột.  + Tìm phân số của một số đo đại lượng.  - Đại diện nhóm trình bày cách làm.  a, Diện tích trồng cà rốt là:  360  = 90 ( m2 )  b, Diện tích trồng dưa chuột là:  360  = 180 ( m2 )  Đáp số: a, 90 m2  b,180 m2  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - HS làm bài vào vở bài tập. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6: (Thảo luận nhóm 4)**  ! Đọc đề bài  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  **-** GV thảo luận nhóm 4, tìm hiểu cách làm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày cách làm.  ? Ngoài cách làm này, em còn có cách làm khác không?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?  ! Nêu lại cách tìm phân số của một số.  ! Chia sẻ với các bạn về những điều em học được trong tiết học này.  **-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài  + Quãng đường dài 84 km, một ô tô đã đi được quãng đường.  + Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đi hết quãng đường đó?  - HS thảo luận tìm ra cách làm.  - Đại diện các nhóm trình bày cách làm.  Quãng đường ô tô đã đi là:  84 = 63 ( km)  Quãng đường ô tô còn phải đi để hết quãng đường đó là:  84 - 63 = 21 ( km)  Đáp số: 21 km  - HS trình bày cách làm khác  + Tìm phân số của một số.  - 2 HS nhắc lại.  - Vài HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của GV về bài viết của mình và bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sẳ lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, hoàn thiện bài viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đoạn văn miêu tả cây cối cần làm gì?  + Câu 2: Đoạn văn miêu tả được trình bày như thế nào  + Câu 3: Kể tên 2 văn bản miêu tả cây cối mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 4: Em thích hình ảnh miêu tả nào trong văn bản đó? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: Khi viết đoạn văn miêu tả cần nói rõ đặc điểm của loại cây đó.  + Trả lời: Đoạn vănmiêu tả được trình bày như sau: Mở bài; Thân bài; Kết bài.  + Trả lời: …….  + Trả lời: ……….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của GV về bài viết của mình và bạn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.**  - GV nêu nhận xét chung về bài làm:  + Những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục của HS.  + Cấu tạo của bài viết báo cáo.  + Nội dung bài viết. | | - HS nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa hiểu. | |
| **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  **-** GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm.  - GV nêu gợi ý để HS bổ sung vào bài viết của mình. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghệm. | |
| **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  **-** GV trả bài viết cho HS.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình, xem lại những nhận xét góp ý của GV trên bài viết rồi sửa lỗi, bổ sung nội dung phù hợp.  - GV yêu cầu HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh (sắp xếp lại ý, bổ sung nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp ….)  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi.**  - GV mời HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV gọi 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét và tuyên dương. | | - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV.  - HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh.  - HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP: LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố các kiến thức về từ ngữ, lựa chọn từ ngữ chỉ đặc điểm, màu sắc, hình dáng, kích thước của sự vật.

- Biết lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống cho phù hợp.

- Sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp.

- Rèn kĩ đặt câu,viết câu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Ti vi, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV cho HS trao đổi nhóm ôn lại các kiến thức về từ ngữ chỉ đặc điểm, màu sắc, hình dáng, kích thước của sự vật. | - HS trao đổi nhóm đôi. |
| - Tổ chức cho HS hỏi đáp nhau trước lớp: | - HS hỏi đáp trước lớp. |
| VD :  + Tìm từ chỉ chỉ đặc điểm của sự vật?  + Tìm từ chỉ chỉ màu sắc của sự vật?  + Tìm từ chỉ chỉ hình dáng của sự vật?  + Tìm từ chỉ chỉ kích thước của sự vật?  + Tìm từ chỉ chỉ tính chất của sự vật?  *GVNX, chốt kiến thức.* | - HSNX, bổ sung. |
| **B.Luyện tập** | |
| **Bài 1**: Tìm những từ chỉ đăc điểm của trời, của biển trong đoạn văn sau và ghi vào từng cột trong bảng:  Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên chắc nịch. Trời dải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm giông gió, biển đục ngầu giận dữ... Như một con người buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sục sôi hả hê, lúc đăm chiêu gắt gỏng.  (Vũ Tú Nam)   |  |  | | --- | --- | | Từ chỉ đặc điểm của trời | Từ chỉ đặc điểm của biển | |  |  | |  |  | |  |  | | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Tìm những từ chỉ đăc điểm của trời của biển trong đoạn văn sau và ghi vào từng cột trong bảng: |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp. | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| |  |  | | --- | --- | | *Từ chỉ đặc điểm của trời* | *Từ chỉ đặc điểm của biển* | | *Xanh thẳm, trắng nhạt, âm u, ầm ầm* | *Xanh thẳm, chắc nịch, mơ màng, dịu* | |  | *xám xịt, nặng nề, đục ngầu, tẻ nhạt,* | |  | *lạnh lùng, sôi nổi, hả hê, đăm chiêu, gắt gỏng.* | | |
| **Bài 2:** Chọn từ ngữ chỉ màu đỏ cho trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho bài thơ sau:  (Đỏ phai, đỏ rực, đỏ tươi, đỏ ửng, đỏ hoe, đỏ ối, đủ nhừ, đỏ ngầu, đỏ chói, đỏ lựng)  **Màu đỏ**  Màu cờ Tổ quốc..................  Lò gang.....................sáng ngời lửa sao  ...................là sắc hoa đào  Vườn cam....................., lao xao gió hè  Nhớ thương con mắt .........  Bình minh ...................hàng tre sau nhà  Sông Hồng............phù sa  Mặt trời ...................chan hòa nắng mai  ........là nước mương phai  Bài làm điểm kém hai tai ................... | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | Chọn từ ngữ chỉ màu đỏ cho trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho bài thơ sau: |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| *\* GV chốt thứ tự các từ cần điền là: đỏ tươi,đỏ rực, đỏ phai, đỏ ối, đỏ hoe, đỏ ửng, đỏ lựng, đỏ chói, đỏ ngầu, đỏ nhừ.* |  |
| Bài 3 : Gạch dưới những từ bị lạc trong mỗi dãy từ sau:  a, xanh lè, đỏ ối, vàng xuộm, đen kịt, ngủ khì, hồng rực.  b, thông minh, ngoan ngoãn, nghỉ ngơi, xấu xa, giỏi giang, nghĩ ngợi.  c, cao , thấp, dài, ngắn, thức, to, nhỏ.  - GVNX, đánh giá.  GV chốt lời giải đúng  a, Từ lạc là ngủ khì. Các tính từ đều chỉ đặc điểm về màu sắc.  b, Từ lạc là nghỉ ngơi, suy nghĩ. Các tính từ đều chỉ tính chất  c, Từ lạc là thức. Các tính từ đều chỉ đặc điểm về hình dáng. | - HS đọc bài tập 3  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm cá nhân vào vở  - HS nêu miệng từ bị lạc trong từng nhóm.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS giải thích cách làm  - HS trả lời. |
| **C. Vận dụng**  **Bài 4** : Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 – 5 câu) miêu tả đặc điểm tính chất về một người bạn của em. | |
| **-**  GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 – 5 câu) miêu tả đặc điểm, tính chất về một người bạn của em. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe về đặc điểm về người bạn của mình | - HS nói cho nhau nghe trong nhóm 4. |
| - YC HS tự viết đoạn văn | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - GV theo dõi, kèm cặp, giúp đỡ HS. |  |
| - YC HS trình bày bài viết trước lớp. | 3 – 5 HS trình bày bài |
|  | HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét bài viết của các bạn, nhận xét cách dùng từ, đặt câu. |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS viết câu tốt, đoạn văn hay.  - Nhắc nhở HS ý thức sử dụng từ đúng khi nói và viết. | |

Đoạn văn tham khảo

Đỗ Hà là người bạn thân nhất của em. Đỗ Hà ăn mặc rất gọn gang, lịch sự nhưng luôn có phần nhí nhảnh đáng yêu. Nước da của bạn mịn màng, ửng hồng. Mái tóc bạn ấy dài đen mượt, óng ả, suôn mượt, trước khi đi học luôn được mẹ bạn ấy cột gọn gàng trông rất đẹp, xinh xắn. Khuôn mặt bầu bĩnh, đầy đặn của bạn hễ ai nhìn đến cũng thấy có cảm tình đáng yêu, thân thiện. Cặp mắt sáng tròn xoe đen láy nhìn vào đôi mắt bạn ấy thấy ngay sự thông minh, nhanh nhẹn, sáng dạ. Cái miệng nhỏ nhắn môi hình trái tim xinh xinh, mỗi khi bạn ấy cười trông bạn ấy thật xinh xắn, rất có duyên. Hiền dịu, ngoan ngoãn và học giỏi là các đức tính tốt mà em quý nhất ở Đỗ Hà. Em rất quý bạn ấy, em sẽ luôn cố gắng để giữ mãi tình bạn tốt đẹp này.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 84: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách chia hai phân số ( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đả ngược của phân số thứ hai).

- Vận dụng cách chia hai phân số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh sau và chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được từ bức tranh:    - GV yêu cầu HS quan sát tranh vẽ và hỏi: Nếu chia như trên thì chia được bao nhiêu phần như thế?  ? Để biết chia được 6 phần như thế, ta có thể làm phép tính gì?  ? Em dự đoán xem gấp mấy lần ?  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Phép chia phân số ( Tiết 1) | - HS quan sát tranh, thực hiện chia sẻ với bạn cùng bàn:  + Có chiếc bánh. Chia ra thành các phần bằng nhau, mỗi phần là chiếc bánh.  - Nhìn tranh vẽ ta thấy chia được 6 phần như thế.  + :  - HS trả lời  + HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:+ HS nắm được cách chia hai phân số. Vận dụng vào giải một số bài toán cụ thể liên quan đến cuộc sống hàng ngày.  + Rèn cho HS kĩ năng thảo luận nhóm, tư duy toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Thực hành trên băng giấy.**  **( Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu mỗi nhóm mang ra 2 băng giấy trắng có độ dài bằng nhau đã chuẩn bị từ trước.  - Yêu cầu: 1 bạn tô màu vào băng giấy. Bạn còn lại tô màu vào băng giấy.  ! Em hãy so sánh độ dài băng giấy và băng giấy.  ? Mỗi phần nhỏ của băng giấy thứ hai bằng mấy phần của cả băng giấy thứ hai?  ! Quan sát hình hai băng giấy mà em vừa tô màu cho biết độ dài băng giấy gấp mấy lần độ dài băng giấy.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lấy đồ dùng ra  - Các nhóm thực hành theo yêu cầu.    - Độ dài băng giấy bằng độ dài băng giấy.  + băng giấy thứ hai.  + băng giấy gấp 6 lần độ dài băng giấy. |
| **Hoạt động 2: Quy tắc chia hai phân số. ( Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV viết lên bảng phép chia: :  ! Dựa vào việc thực hành với băng giấy bên trên, em hãy cho cho biết kết quả của phép chia : và giải thích.  - GV nhận xét, khen HS.  - GV viết lên bảng và yêu cầu HS thực hiện phép nhân sau:  ! Nêu nhận xét của e, về kết quả của phép chia : và kết quả của phép nhân  ? Em có nhận xét gì về hai phân số và  - GV giới thiệu phân số được gọi là phân số đảo ngược của phân số .  ? Vậy muốn chia hai phân số ta làm thế nào?  - GV rút ra phần nhận xét, HS đọc lại để ghi nhớ.  Nhận xét: Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.  ! Lớp chia thành các số chẵn, lẻ và thực hiện các phép chia sau:  a,  b,  - GV nhận xét, chữa bài và khắc sâu cho HS về cách chia hai phân số. | - HS theo dõi và đọc phép chia.  - : = 6 Vì gấp 6 lần  - HS làm bảng con.  = 6  - HS nhận xét:  :  = 6  + Tử số của phân số bằng mẫu số của phân số .  + Mẫu số của phân số bằng tử số của phân số .  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời: Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.  - HS đọc quy tắc chia hai phân số.  - HS làm bảng con  a,  =  =  b, =  =  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:+ Giúp HS ghi nhớ kiến thức về phân số đảo ngược; rèn kĩ năng thực hiện phép chia hai phân số.  + Rèn cho HS kĩ năng trình bày bài.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:**  **a, Làm vở bài tập**  ! Đọc đề bài  ? Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS viết các phân số đảo ngược của các phân số đã cho vào vở bài tập.  ! Gọi HS nối tiếp trình bày bài làm của mình.  ! Đổi chéo vở để kiểm tra trong bàn và báo cáo kết quả với thầy cô.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **b, Làm việc cá nhân**  ! Đọc đề bài  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào bảng con ( 3 phép tính đầu), 1 HS lên bảng (phép tính cuối cùng).  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.  ! Nêu lại cách chia hai phân số.  - GV nhận xét và chốt kiến thức cần ghi nhớ. | - 2 HS đọc đề bài  + Nêu phân số đảo ngược của mỗi phân số sau: ; ; ;  - Học sinh làm vở bài tập:  Phân số đảo ngược của mỗi phân số đã cho lần lượt là: ; ; ;  - HS nối tiếp trình bày bài.  - Đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Tính  - HS làm bảng theo yêu cầu cảu thầy cô.  =  =  =  = =  =  = =  =  = =  - HS lắng nghe:  - Vài HS nhắc lại.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Bài 2:**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm vào vở ô ly  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.  - GV chốt kiến thức. | - HS độc yêu cầu  - HS làm vở ô ly  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu cách chia cho số có hai chữ số.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra tình huống sau: Bố mua về một chiếc bàn học, mặt bàn hình chữ nhật. Bố bảo mặt bàn có diện tích là m2, chiều dài là m. Em hãy tính thật nhanh cho bố chiều rộng của mặt bàn đó là bao nhiêu mét?  - GV mời cả lớp suy nghĩ và đưa ra kết quả.  - Đáp án: Chiều rộng là m2  - GV nhận xét, tuyên dương HS  ! Chia sẻ về những điều em học được trong tiết học này.  - GV nhận xét, chốt lại cách chia hai phân số. | - HS nghe  - HS suy nghĩ và đưa ra cách làm.  - Vài HS chia sẻ  - Nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP GIẢI TOÁN VỀ TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết giải toán về tìm phân số của một số.

- Thực hành tìm phân số của một số trong giải toán có lời văn.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số thẻ ghi các phép tính chia trong đó có một thành phần chưa biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm số bí ẩn” |  | |
| - GV phát tấm thẻ yêu cầu điền kết quả vào chỗ chấm:  của 18 là ..............  của 12 m là……..  của 100 kg là……. | - Nhóm trưởng lên nhận tấm thẻ. | |
| - GV HD cách chơi: HS tham gia chơi theo nhóm 4, rút một tấm thẻ đã chuẩn bị, nêu số bí mật ẩn vừa tìm được. HS nói cho bạn nghe về cách tìm số bí mật của mình. | - HS lắng nghe. | |
| - GV cho HS chơi. | - HS tham gia chơi. | |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | - HS chia sẻ cách tìm số bí mật trước lớp. Để tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số. | |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách tìm phân số của một số. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. | |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  | |
| **B. Luyện tập** |  | |
| Bài 1. Tìm:  a)  của 40 là.................  b) của 120 là ….................  c) của 520 kg là ….................  d) của số đó là 120. Số đó là………  - Y/c HS làm bài. Gọi HS chữa bài.  - KKHS làm cả bài.  *\* Gv lưu ý cho HS:* Cách tìm phân só của một số với phân số của số đó là…  *\* Nhắc lại cách tìm phân số của một số .* | - HS nêu y/c.  - HS tự làm vào vở a, b.  - 2HS chữa, lớp nhận xét. |

Bài 2. Khối lớp 4 có 66 học sinh nữ, số học sinh nam bằng  số học sinh nữ. Hỏi khối lớp 4 có bao nhiêu học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV chốt các bước giải:  + Tìm số học sinh nam.  + Tìm số học sinh cả khối.  - GV chấm bài, nhận xét. | - Khối lớp 4 có 66 học sinh nữ, số học sinh nam bằng  số học sinh nữ.  - Hỏi khối lớp 4 có bao nhiêu học sinh.  - HS làm vào vở.  - 1HS lên bảng. |

Bài 3. Một cái sân hình chữ nhật có chiều dài m, chiều rộng bằng  chiều dài. Tính chu vi và diện tích cái sân hình chữ nhật đó.

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV chốt các bước giải:  + Tìm chiều rộng: ( của m )  + Tìm chu vi và diện tích  - GV chấm bài, nhận xét.  *\* Nhắc lại cách tính chu vi và diện tích HCN?* | - Một cái sân hình chữ nhật có chiều dài m, chiều rộng bằng  chiều dài.  - Tính chu vi và diện tích cái sân hình chữ nhật đó?  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - HS làm vào vở.  - 1HS lên bảng.  - 1 HS nhắc lại. |
| C. Vận dụng. |  |
| **Bài 4:** Bài 4. Một ô tô đi hết quãng đường AB trong 2 giờ, giờ thứ nhất đi được  quãng đường, giờ thứ hai đi được 32 km. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét? | | |
| - GV cho HS đọc yêu cầu  - HS phân tích bài toán  B1: Tìm phân số chỉ số phần quãng đường đi trong giờ thứ hai.  B2: Tìm quãng đường AB | - HS đọc  -HS phân tích bài  HS làm bài | |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS nêu | |
| + Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào? | - HS nêu cách làm. | |
| + Em hãy nêu cách tìm phân số của một số | - HS nhắc lại. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  | |
| - GV nhận xét giờ học. |  | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

- Thấy được sự ra đời và ý nghĩa về ngày sách Việt Nam (21/4/2014 – 21/4/2025).

- Rèn luyện và bồi dưỡng ý chí vươn lên, tự giác trong học tập của mỗi học sinh.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 2:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Phát thanh măng non về ngày 30/4.

- Tổ chức giao lưu vẽ tranh về chú bộ đội và Bác Hồ.

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN II: CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**SHL: ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch khoa học đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đó thuận lợi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để xây dựng được kế hoạch đồng hành cùng bạn hợp lí, phù hợp với lứa tuổi củac ác em.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh hát, múa theo bài hát “Tình bạn tuổi thơ” của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp hát, múa theo bài hát.  - HS chia sẻ cùng với thầy cô và các bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động : Đồng hành cùng bạn.**  ***1.Chia sẻ những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống (Làm việc cá nhân)***  ! Em hãy chia sẻ cùng thầy cô và các bạn những khó khăn mà em gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.  ( Lưu ý: GV khuyến khích HS tự tin chia sẻ ý kiến của mình đặc biệt với HS còn rụt rè).  - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương học sinh.  ***2. Xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”: (Làm việc Nhóm 2).***  ! Thảo luận nhóm 2 để xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”.  *Lưu ý:* Nội dung của bản kế hoạch cần nếu rõ những việc làm cụ thể, cách thực hiện, thời gian thực hiện để giúp đỡ các bạn vượt khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.  ! GV mời đại diện nhóm chia sẻ trược lớp về bản kế hoạch.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã có những bản kế hoạch cụ thể, chi tiết và khoa học.  - GV nhắc nhở và khuyến khích HS cùng quyết tâm thực hiện các bản kế hoạch để giúp đỡ các bạn khó khăn trong lớp cả về học tập và trong cuộc sống. | - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu của thầy cô.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ, thực hiện. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc lại cho HS khắc sâu kế hoạch để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và hướng dẫn HS trong lớp cùng thực hiện.  - Chia sẻ với bạn ý tưởng để vẽ một bức tranh với nội dung về Tình bạn.  ! Vẽ một bức tranh về chủ để Tình bạn để tham gia triển lãm tranh của trường theo ý tưởng của em.  ! Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh về bức tranh của mình  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS lắng nghe, ghi nhớ và cùng thực hiện để giúp đỡ các bạn trong lớp.  - HS chia sẻ với bạn  - HS vẽ tranh    - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**